

BÊN KIA CỬA TỬ

Lời dịch giả: Một trong những bộ sách đặc biệt của Tây Tạng là bộ Tử Thư (Tibetan Book of the Death) viết về đời sống sau khi chết. Cuốn sách này đã được nhiều người nghiên cứu và phiên dịch nhưng vì nó quá hàm súc, khó hiểu nên một số học giả đã rút tĩa vài đoạn trong đó, khai triển rộng ra để an ủi những người đang đau khổ vì cảnh tử biệt. Phần dưới đây trích trong cuốn "To Those Who Mourn" của Giám mục Charles Leadbeater, một nhà thần học nổi tiếng của thế kỷ 20.

Bạn thân mến,

Tử thân vừa cướp mất của bạn một người mà bạn yêu quý nhất đời. Đối với bạn hiện nay đời sống bỗng trở nên trống rỗng vô vị, và có lẽ không còn lý do gì để sống nữa. Cuộc đời từ nay chỉ còn là những chuỗi ngày dài dằng dặc, đầy tẻ nhạt chán chường. Hạnh phúc đã mất sẽ không bao giờ trở lại, những cử chỉ âu yếm, những câu nói yêu đương dường như đã chìm lặn trong màn sương ngăn cách hai thế giới. Có lẽ bạn đang nghĩ về bạn, về sự mất mát không thể vãn hồi vừa xảy ra, nhưng có thể bạn còn đang nghĩ không biết người bạn thương yêu đang lâm vào tình trạng nào? Tuy bạn biết người đó đã đi xa rồi, đi mất rồi nhưng bạn không biết là đi đâu, số phận người đó như thế nào? Bạn cầu mong người đó sẽ gặp được những sự bình an, tốt đẹp nhưng rồi bạn lại thấy vẫn còn một cái gì không ổn vì không ai có thể giải thích cho bạn một cách thỏa đáng về ý nghĩa của đời sống cũng như cái chết. Giáp mặt trước sự kiện này, bạn đâm ra hoảng hốt, và đời sống đối với bạn bỗng trở nên một gánh nặng không thể gánh vác một mình được nữa.

Này bạn, tâm trạng của bạn là một tâm trạng tự nhiên và thành thật. Tôi ước mong có thể chia sẻ với bạn về sự mất mát lớn lao này bằng sự giúp đỡ chân thành của tôi. Dĩ nhiên bạn nghĩ rằng: Làm sao tôi có thể an ủi bạn được! Làm sao một người như tôi có thể hiểu được nỗi đau khổ vô vàn của bạn kia chứ! Nhưng bạn hỡi, sự buồn rầu đau khổ

của bạn đã xây dựng trên một hiểu lầm. Thừa vâng, một hiểu lầm tai hại và tôi mong khi hiểu rõ được điều này thì có lẽ bạn sẽ bớt đau khổ hơn. Tôi muốn trình bày cho bạn một quan điểm khác với quan niệm thông thường như sau.

Này bạn, sự đau khổ của bạn chỉ là một ảo giác rất lớn do sự thiếu hiểu biết về những định luật thiên nhiên, hay nói một cách khác, là đời sống bên kia cửa tử. Nếu bạn có một sự hiểu biết đúng đắn về sự kiện này thì có lẽ bạn sẽ không còn đau khổ nữa. Người phương Đông, nhất là người Tây Tạng, đã nghiên cứu về nó qua nhiều thế kỷ và ngày nay khoa học cũng bắt đầu chứng minh được rằng "có một đời sống sau khi chết". Cửa tử không là một sự bí mật nữa vì cái thế giới bên kia, cái thế giới đầy bí mật đó đã không còn bí mật nữa. Cái thế giới đó thật sự hiện hữu, là một thế tương tự như thế giới hiện nay của chúng ta và dĩ nhiên cũng chịu sự chi phối của những định luật trong vũ trụ, tương tự như những định luật mà chúng ta đã biết. Tôi sẽ giải thích rõ rệt một vài nguyên tắc căn bản mà dĩ nhiên bạn có thể khảo sát thêm, nếu bạn muốn. Trước hết, tôi mong bạn hãy ngưng than khóc vì sự đau thương của bạn chỉ làm hại cho người mà bạn thương mến chứ không giúp được gì cho người đó đâu! Một khi bạn hiểu rõ điều mà tôi sắp trình bày thì có lẽ bạn cũng sẽ đồng ý như vậy.

Có thể bạn cho rằng điều tôi sắp trình bày chỉ là những lời an ủi hay những dự đoán mơ hồ mà thôi. Nhưng tôi muốn hỏi bạn, sự đau khổ và suy nghĩ của bạn hiện nay đã được xây dựng trên nền tảng nào? Phải chăng bạn tin tưởng như vậy vì một vài người trong giáo hội của chúng ta đã dạy như thế, hoặc căn cứ trên một vài quyển sách, hoặc là sự tin tưởng của đa số người trong thời đại này rằng chết là hết, là thiên thu cách biệt, là vĩnh viễn chia tay? Nếu bạn suy nghĩ thật kỹ mà không bị các thành kiến chi phối, thì bạn sẽ thấy rằng quan niệm đó cũng chỉ là một dự đoán mơ hồ mà thôi.

Nếu đọc kỹ Thánh Kinh, bạn sẽ thấy một sự thật rằng, theo thời gian, đã có nhiều cách giải thích Kinh Thánh khác nhau. Cái quan niệm rằng chết là hết, là chấm dứt vĩnh viễn đã căn cứ trên sự hiểu biết nào? Được xây dựng từ thời đại nào? Quan niệm Thiên Đàng và Địa Ngục có từ lúc nào? Phải chăng đó cũng chỉ là những quan niệm như trăm ngàn

quan niệm khác? Phải chăng vì đã được nhiều người tin tưởng nên người ta đành chấp nhận mà không đòi hỏi một sự giải thích nào? Nhưng sống và chết là một vấn đề trọng đại, liên quan mật thiết đến đời sống hiện nay. Vì lẽ đó, chúng ta không thể chấp nhận nó một cách dễ dãi được. Đây là một vấn đề lớn, đòi hỏi một sự nghiên cứu hết sức đìch đáng và phân tích thật cẩn thận. Tôi không đòi hỏi bạn tin tưởng một cách mù quáng đâu. Tôi chỉ muốn trình bày những gì mà chính tôi biết là có thật, dựa theo kinh nghiệm của tôi và của những bậc thầy phương Đông mà tôi đã có cơ hội gặp gỡ và học hỏi. Tôi mời bạn cùng quan sát nó.

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu về sự cấu tạo con người. Khoa học đã cho chúng ta biết khá rõ về thể chất con người cũng như các hoạt động sinh lý, tâm lý nhưng vẫn còn một yếu tố khác mà khoa học chưa thể chứng minh, đó là cái mà người ta gọi là linh hồn. Đây là một danh từ không chính xác lắm nhưng tôi không muốn đi vào những định nghĩa. Đã từ lâu, các tôn giáo lớn đều đã đề cập một cách mơ hồ rằng con người có một cái gì trường tồn gọi là linh hồn và cái này vẫn hiện hữu sau khi thể xác chết đi. Tôi thấy không cần thiết phải dẫn chứng bằng kinh sách hay lý thuyết về sự hiện hữu của linh hồn, cũng như không cần phải dài dòng về các hiện tượng như đầu thai, thần đồng, người chết sống lại kể về thế giới bên kia, vì đã có nhiều sách vở đề cập đến nó rồi. Tôi chỉ mong bạn vững tin rằng linh hồn vốn có thật và đó là một chân lý đúng đắn. Con người là một linh hồn và có thể xác. Thể xác không phải là con người. Nó chỉ là y phục của con người mà thôi. Điều mà chúng ta gọi là sự chết chỉ là sự cởi đi một chiếc áo cũ, đó không phải là một sự chấm dứt. Khi bạn thay đổi y phục, bạn đâu hề thấy mình, bạn chỉ bỏ đi cái áo mà bạn đang mặc đó thôi. Cái áo có thể được cất vào tủ, mang đi giặt ủi hoặc vứt bỏ, nhưng người mặc nó chắc chắn vẫn còn. Do đó phải chăng khi thương yêu người ấy chứ đâu phải thương yên chiếc áo của người ấy?

Trước khi bạn có thể hiểu được tình trạng của người mà bạn thương yêu, bạn cần phải hiểu rõ tình trạng của chính bạn đã. Bạn là một linh hồn bất tử, bất tử vì tinh hoa của bạn vốn có tính chất thiêng liêng, bởi vì bạn là một phần của một đại thể cao cả hơn nhiều. Bạn đã từng sống trong nhiều thế kỷ. Trước khi mặc bộ quần áo này, bộ quần áo mà hiện

nay bạn gọi là xác thân, thì bạn đã từng mặc những bộ quần áo khác, và bạn sẽ còn mặc nhiều bộ quần áo khác nữa trong tương lai, khi bộ quần áo hiện tại đã tan thành tro bụi. Kinh thánh đã nói: "Thượng Đế sinh ra con người từ hình ảnh bất diệt của ngài". Đây không phải là một giả thuyết hay một sự tin tưởng nào mà có bằng chứng hẳn hoi. Điều bạn cho là một đời thật ra chỉ là một ngày nhỏ trong một kiếp sống kéo dài vĩnh viễn thiên thu và điều này cũng xảy ra cho người bạn yêu. Tóm lại, người bạn yêu thương không hề chết, không hề mất đi, mà chỉ cởi bỏ bộ áo của họ mà thôi.

Bạn đừng tưởng người chết chỉ như một luồng hơi, không có hình dáng chi cả hoặc thua kém lúc còn sống về một điểm nào đó. Cách đây nhiều thế kỷ, Thánh Paul đã nói: "Có một cái thể vật chất và có một cái thể tinh thần". Nhiều người đã hiểu lầm mà cho rằng những thể đó nối tiếp nhau chứ không hiểu rằng chúng ta đều có cả hai thể đó trong cùng một lúc. Thừa vâng, cái thể vật chất đó chính là cái xác thân mà bạn đang thấy, và cái thể tinh thần kia chính là cái mà bạn không thấy và thường được gọi bằng danh từ "linh hồn". Khi bạn bỏ xác thì bạn giữ lại cái thể tinh thần kia.

Nếu bạn đồng ý, hay tạm thời đồng ý về quan niệm này thì chúng ta có thể đi xa hơn. Nếu bạn biết rằng chẳng phải khi chết bạn mới cởi bỏ "bộ áo" đó mà ngay khi ngủ bạn cũng tạm thời cởi bỏ nó và đi vẫn vơ trong một cõi giới khác trong cái thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên khi tỉnh dậy thì bạn lại mặc vào bộ áo thể xác đó trong khi người chết thì không còn mặc lại bộ áo đó được nữa. Vì sự cấu tạo và rung động nguyên tử của hai cõi vốn khác nhau nên cõi nào chỉ có thể nhìn được cõi đó mà thôi. Đôi khi tỉnh vậy, bạn mơ hồ như mình có thấy một cái gì đó, dĩ nhiên nó đã bị thay đổi rất nhiều bởi sự sắp xếp lại qua ký ức và bạn gọi điều này là chiêm bao.

Hiện nay có nhiều quan niệm về đời sống sau khi chết. Một số dựa trên những tin tưởng có từ thời Trung Cổ, như sự trừng phạt đời đời kiếp kiếp trong cảnh địa ngục chẳng hạn. Dĩ nhiên ngày nay không mấy ai còn tin như vậy nữa, nhưng trước đây vài thế kỷ, nó là cả một sự đe dọa khủng khiếp. Những điều này đã được một số giáo sĩ lúc đó lợi dụng triệt để. Vì quyền lợi riêng, họ đã biến cải những giáo lý đầy nhân từ bác ái của đức Jesus

thành một thứ "pháp luật" khắt khe tàn ác để đe dọa những người hiền lành đôn hậu. Theo đà tiến bộ của thế giới, người ta hiểu rằng cái quan niệm đó không những vô lý, xúc phạm đến danh dự của giáo hội, đến giáo lý cao đẹp của đảng Cứu Thế, mà còn buồn cười nữa. Nếu bạn hiểu rằng một số tu sĩ chỉ vì nóng lòng muốn củng cố quyền lợi cũng như quyền lực đã cố tình giảng giải một cách sai lạc khiến các chân ký giản dị cao đẹp trở nên phức tạp, khó hiểu. Họ đã dựa vào những tín điều phi lý, vô căn cứ mà nói rằng thế giới này được cai trị bởi một đảng thần linh không muốn ai làm trái ý mình. Họ đã du nhập những điều này từ nền tảng của đạo Do Thái thượng cổ, trong khi đáng lẽ ra họ phải biết rõ về sự dạy bảo đầy minh triết của đức Chúa là "Thượng Đế là một đức Cha giàu lòng thương mến". Người nào hiểu được sự thực căn bản là "Thượng Đế vốn nhân từ và bác ái, vũ trụ của ngài được điều khiển bởi những định luật thiên nhiên, công bình và bất biến" thì ắt phải hiểu rằng thế giới bên kia của tử cũng phải tuân theo những định luật như vậy chứ không thể khác được.

Đáng tiếc là một điều hiển nhiên và rõ ràng như vậy mà đến nay vẫn dường như mơ hồ. Vẫn có những người tiếp tục nói với chúng ta về một thiên quốc rất xa, về những ngày phán xét rất ghê gớm, về những sự trừng phạt đời đời kiếp kiếp, còn chuyện xảy ra hiện nay thì ít khi đề cập đến. Một số tu sĩ tránh né không đề cập gì đến kinh nghiệm thật sự của họ, đến sự tin tưởng của họ, mà chỉ nói đi nói lại điều mà họ nghe người khác nói, những tin tưởng mơ hồ, vô lý xuất phát từ thời Trung Cổ. Dĩ nhiên tôi tin rằng chúng ta không thể thỏa mãn với những quan niệm lỗi thời đó được.

Tôi tin rằng thời kỳ tin tưởng một cách mù quáng đó đã qua rồi. Chúng ta đang sống ở thời kỳ khoa học và không chấp nhận những ý tưởng vu vơ, hoàn toàn trái với lý thuyết khoa học cũng như trái ngược với những lời dạy bảo đầy bác ái, nhân từ và sáng suốt của đảng Cứu Thế. Chúng ta là những linh hồn đang sống trong cõi vật chất và chỉ biết đến những sự kiện liên quan đến cõi vật chất này mà thôi. Tất cả mọi sự hiểu biết của chúng ta đều dựa trên những giác quan của thể xác. Nhưng các giác quan này thì bất toàn. Thí dụ như chúng ta có thể thấy được những vật thuộc thể lỏng hay thể rắn nhưng lại không thể thấy được thể hơi mặc dù chúng ta biết rằng thể hơi hiện hữu. Hiển nhiên nếu có

những thể khác thanh nhẹ hơn thể hơi thì làm sao chúng ta có thể thấy được? Tóm lại, vì giác quan của chúng ta bất toàn mà chúng ta không thấy được một số dữ kiện, tuy nhiên chúng ta không thể kết luận vì không thấy được mà chúng không hiện hữu. Người phương Đông đã ý thức được điều này từ lâu qua các công phu tu luyện đặc biệt mà nhiều người cho là phi thường.

Thật ra nguyên lý của nó rất giản dị. Người nào biết rèn luyện tinh thần, biết cách phát triển những khả năng tinh thần, biết cách phát triển những khả năng tinh thần, phát triển các "giác quan" của tinh thần thì họ sẽ có các quyền năng về tinh thần. Nếu bạn biết rằng thể tinh thần cũng giống như thể vật chất (thể xác), đều có những giác quan riêng biệt thì bạn sẽ hiểu điều tôi nói. Nếu thể xác có thị giác thì thể tinh thần cũng có một thị giác tương tự, nhưng đây là một thứ thị giác đặc biệt, có thể nhìn thấy những cái mà nhãn quan của thể xác không nhìn thấy được. Người Tây Tạng gọi quyền năng này là Thần nhãn hay con mắt thứ ba (Third eyes). Sách vở huyền môn Tây Tạng nói rõ rằng, thể tinh thần có những giác quan tương ứng với những giác quan của thể xác nhưng bao trùm một giới hạn bao la, rộng rãi hơn nhiều. Các danh sư Tây Tạng gọi đó là các năng khiếu mà con người có thể sử dụng được nếu họ biết cách chủ trị tinh thần, khai triển các giác quan này. Dĩ nhiên những người đã khai mở những quyền năng đó có thể ý thức được nhiều điều mà người ta không thể biết được.

Chính nhờ khai mở được các giác quan đặc biệt này mà các danh sư Tây Tạng đã nghiên cứu về đời sống ở cõi giới bên kia, cõi giới mà chúng ta thường gọi là "cõi chết" hay "bên kia cửa tử". Họ xác định rằng chết không phải là sự chấm dứt của kiếp sống mà chỉ là một bước, đi từ giai đoạn sống này qua giai đoạn sống khác. Xác phục vụ tinh thần và là một phương tiện liên lạc (communicate) với cõi trần. Nếu không có xác thân thì phần tinh thần không thể liên lạc với cõi trần được và dĩ nhiên không thể ảnh hưởng hoặc thọ lãnh ảnh hưởng của nó. Cõi trần là một trường học hết sức quan trọng để linh hồn học hỏi, kinh nghiệm, và những điều học hỏi đều được lưu trữ trong ký ức tâm linh, một thứ ký ức vô giới hạn. Chỉ riêng ở cõi trần người ta mới có thể thực sự học hỏi và áp dụng

hay thực hành những điều đã học. Ở những cõi giới khác, vì sự cấu tạo của nguyên tử quá thanh, quá nhẹ nên việc học hỏi chỉ có tính cách lý thuyết chứ không thể thực hành được.

Điều chúng ta cần biết là những người mà ta cho rằng đã chết thực ra không hề chết, không hề xa lìa chúng ta. Vì một lý do mơ hồ mà người ta tin rằng chết là chấm dứt, là chia ly, sau đó linh hồn hoặc được lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục rồi ở đó vĩnh viễn. Tác động của Thượng Đế chắc chắn vô cùng huyền diệu, nhiều khi chúng ta không thể hiểu được nhưng không bao giờ trái ngược với các định luật thiên nhiên. Khi một người cởi bộ áo choàng ra thì họ vẫn đứng ở chỗ cũ chứ nào có thể biến mất được. Hình dáng của họ thay đổi phần nào nhưng chắc chắn họ không thể phúc chốc biến ra người khác được. Vì thể xác đã bỏ lại nên bạn không còn thấy người đó nữa mà chỉ thấy cái thể xác bất động nằm đó thôi. Nhưng điều này không có nghĩa là người bạn yêu thương đã đi xa rồi.

Khoa học đã chứng minh rằng mắt của chúng ta chỉ đáp ứng được với một số rung động tối thiểu trong vũ trụ. Nếu sử dụng các dụng cụ tinh vi hơn, người ta có thể nhìn thấy như tia hồng ngoại, tia tử ngoại.v.v..Nếu bạn tin rằng các giác quan của thể xác đã giúp bạn cảm nhận được những vật chất cấu tạo bằng nguyên tử của cõi hồng trần thì các giác quan của thể tinh thần cũng sẽ giúp bạn cảm xúc được các nguyên tử cấu tạo bởi cõi đó. Nhờ xúc giác, chúng ta có thể sờ mó các vật chất của cõi trần thì một thứ xúc giác đặc biệt của thể tinh thần cũng giúp chúng ta sờ mó được các vật chất cấu tạo bởi nguyên tử cõi này. Bạn đừng nghĩ rằng cõi tinh thần đó nằm ở đâu xa xôi, thực ra nó và cõi trần này ở cùng một chỗ, chiếm cùng một vị trí trong không gian và thời gian, nhưng vì cấu tạo bởi các nguyên tử khác nhau nên người ta không cảm thấy nhận được nó đó thôi. Quy tắc của điều mà khoa học gọi là "chiều không gian" (dimension) hiển nhiên đã vén lên một phần của sự bí mật này. Dĩ nhiên ngoài cõi tinh thần còn nhiều cõi giới khác nữa nhưng điều đó không quan hệ đến chúng ta hiện nay.

Tóm lại, người mà bạn tưởng đã đi xa rồi thật ra vẫn ở bên cạnh bạn và có thể đứng sát kề vai với bạn nữa kia. Dĩ nhiên bạn còn mặc một tấm áo choàng dày, còn người kia thì

đã cởi bỏ chiếc áo đó rồi, do đó bạn không còn nhìn thấy người ấy nữa nhưng người ấy vẫn nhìn thấy bạn vì sự rung động của các nguyên tử của cõi kia thanh nhẹ hơn nên có thể nhìn thấy được nhiều hơn.

Trong khi ngủ, khi bạn tạm thời cởi bỏ bộ áo vật chất này ra thì bạn và người đó có thể tiếp xúc với nhau dễ dàng. Vì đa số mọi người thiếu sự chuẩn bị và công phu hàm dưỡng tinh thần nên vẫn luôn luôn có một khoảng cách giữa tri thức của thể xác và thể tinh thần, do đó họ không thể nhớ lại được việc làm của thể tinh thần trong giấc ngủ. Hiển nhiên nếu chúng ta có thể nhớ trọn vẹn thì sự chết đâu còn nữa. Một số đạo sư phương Đông đã tập luyện được công phu gìn giữ cái trí nhớ liên tục này mà giao tiếp với cõi tinh thần trong giấc ngủ hoặc khi hành thiền. Dĩ nhiên đôi lúc cũng có người nhớ lại vài chi tiết trong lúc ngủ nhưng họ thường kết luận đó là chuyện chiêm bao vô giá trị. Một người biết đoán điềm giải mộng có thể nói cho họ biết nhiều điều lý thú mà họ không ngờ.

Đối với những người có thân quyến vừa lìa đời, nếu họ ngủ được một giấc thoải mái thì khi tỉnh dậy họ đều có cảm giác an tĩnh, phúc lạc như vừa được gần người thương yêu. Điều này không lạ vì hiển nhiên họ đã tiếp xúc được với người thân trong giấc ngủ. Nếu bạn biết rằng cõi trần của chúng ta là cõi thấp, và cõi bên kia cửa tử vốn cao hơn thì hiển nhiên cõi cao bao trùm cõi thấp theo định luật thiên nhiên. Ở cõi tinh thần người ta có thể nhớ lại rất rõ ràng các chuyện đã xảy ra trong cõi trần. Cũng như thế, khi ngủ người ta có thể hồi tưởng được nhiều chuyện đã quên từ lâu rồi, vì không còn bị cản trở bởi các chương ngại thuộc thể xác. Khi thức giấc, con người khoác lấy bộ áo vật chất, ký ức bị chi phối bởi các ảnh hưởng thể xác, nó che khuất các linh năng cao hơn nên ít ai nhớ được điều gì rõ ràng. Các danh sư Tây Tạng chỉ dẫn rằng, nếu muốn chuyển đạt tin tức cho người quá cố, bạn có thể giữ trong tư tưởng điều bạn muốn nói thì chuyện đó sẽ xảy ra. Tuy nhiên bạn nên biết rằng ở cõi tinh thần, người ta có thể đọc được tư tưởng của người sống. Nếu người quá cố vẫn còn luẩn quẩn gần đó thì họ có thể đọc được tư tưởng của bạn dễ dàng. Ở cõi tinh thần, người ta không rảnh rỗi ngồi không đâu mà có những việc khác để thi hành, do đó nếu có thể, bạn không nên làm rộn đến họ.

Thánh Kinh đã ghi rõ: "Linh hồn con người nằm trong tay Thượng Đế và nơi đây không có sự đau khổ nào có thể chạm đến họ được". Nếu đã tin tưởng như thế thì tại sao người ta không lo sợ? Phải chăng chúng ta thắc mắc vì quan niệm thiên đàng và địa ngục vẫn chi phối sự tin tưởng của chúng ta? Nếu bạn hiểu biết định luật thiên nhiên như vật lý thì làm sao một người bất thành linh nhảy vọt một cái lên đến tận trời hoặc rơi tuốt xuống địa ngục được! Thật ra một Thượng Đế bác ái và nhân từ không thể tạo ra một địa ngục với những ý nghĩ ghê tởm của nó được. Dù hiểu theo quan niệm nào thì cũng không thể có một địa ngục, trừ ra chính nó là cái địa ngục mà con người đã tạo ra cho con người ở cõi trần thế này.

Tôi mong bạn hiểu rằng sự chết không đem lại một thay đổi gì cho con người thật sự cả. Không thể nào một người vừa chết đã trở nên một vị thánh, hay một đấng thiên thần. Người chết cũng không thể trở thành một bậc vĩ nhân hiểu biết tất cả mọi sự được, mà chỉ là một người giống như trước khi chết một ngày hay một vài giờ mà thôi. Hiển nhiên người đó cũng có tình cảm, kiến thức, sự hiểu biết, chỉ khác ở chỗ họ đã cởi bỏ bộ áo mặc trên người ra, cởi bỏ cái gánh nặng trên vai (bệnh tật, mệt nhọc của xác thân) và có cảm giác thanh thoi tự tại. Khi còn sống, ai ai cũng phải làm việc để giải quyết những nhu cầu vật chất như thực phẩm, nơi chốn cư ngụ, quần áo che thân.v.v. Tại cõi tinh thần, những thứ này trở nên vô dụng. Thể tinh thần không cần thực phẩm hay nơi chốn cư ngụ, do đó người ta dường như thoát được cái áp lực lớn lao về sự sinh sống. Đây là cả một sự cởi bỏ gánh nặng rất lớn nên người ta thường thấy nhẹ nhàng thoải mái.

Theo các danh sư Tây Tạng, trong cõi tinh thần, không gian không còn là một trở ngại nữa. Người ta tự do di chuyển đó đây theo ý muốn. Nếu thích phong cảnh trời biển, họ tha hồ ngao du những chỗ nào đẹp đẽ nhất. Nếu thích mỹ thuật, họ có thể chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ sỹ tài ba mà không phải chờ đợi xếp hàng hay mua vé vào cửa. Nếu thích âm nhạc, họ có thể di chuyển từ hí viện này đến hí viện khác để thưởng thức các khúc nhạc tuyệt diệu. Bất cứ thích điều gì, họ có thể thưởng thức điều đó hết sức dễ dàng, miễn là những cái đó thuộc về phạm vi tinh thần hay xuất phát từ các tình cảm cao thượng. Tại sao? Vì những thứ này không cần phải sử dụng đến một thể xác

vật chất. Dĩ nhiên nếu điều họ thích là một thú vui dựa trên các cảm xúc của thể xác thì vấn đề hoàn toàn khác hẳn vì họ sẽ không thể thỏa mãn được. Một người nghiện rượu sẽ không uống được rượu vì làm gì còn xác thân. Cũng như thế, một kẻ thèm ăn sẽ khổ sở, luôn luôn có cảm giác đói khát vì còn thể xác đâu nữa để ăn! Một kẻ tham lam, bỏn xén tiền bạc sẽ khổ sở vì không còn gì để cất chứa. Kẻ ham nhục dục sẽ điên cuồng gì thèm khát mà không được thỏa mãn. Người ghen tuông sẽ bị tình cảm dày vò, nhất là khi họ không còn xen vào công việc của người mà họ ghen tức được nữa.

Tóm lại, sự khổ sở chỉ bắt nguồn từ những đam mê xây dựng trên căn bản xác thịt, trên thể vật chất. Nếu biết kiềm chế những cảm giác này thì họ bớt đau khổ hơn vì nguyên nhân của đau khổ bắt nguồn từ ham muốn. Khi hết ham muốn thì đau khổ cũng chấm dứt ngay. Bạn nên biết rằng đây không phải là một "sự trừng phạt" mà thật ra chỉ là kết quả tự nhiên của một nguyên nhân do chính tác nhân đã hành động. Đó chính là cái "quả" bắt nguồn từ cái "nhân" là sự ham muốn. Một khi mãnh lực của cái "nhân" không còn thì "quả" chấm dứt ngay. Nó là định luật "tác động và phản xạ" của vật lý chứ không có gì lạ.

Hiển nhiên có những người không nhiều tật xấu. Khi còn sinh tiền họ sống bình thường, không xa hoa phù phiếm gì nhưng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng xã hội cùng những tập tục của nó. Dĩ nhiên họ không đau khổ điên cuồng như những người đam mê về xác thịt nhưng vì thiếu một đời sống tinh thần mà họ cảm thấy cô quạnh vì thời gian sao kéo dài quá. Khi xưa họ thích tụ tập bạn bè nói chuyện trên trời dưới biển thì nay những điều này không có ý nghĩa gì nữa. Tại cõi tinh thần, ai nấy đều có thể đọc được tư tưởng của nhau, những điều khoác lác, phóng đại để mua vui không còn hấp dẫn được ai nữa. Tại đây không có khoe khoang địa vị, y phục, danh giá hay sự quan trọng cá nhân vì những cái hời hợt đó không có ý nghĩa gì ở cõi này.

Tôi đã sử dụng danh từ "cõi này", "cõi nọ" làm như nó ở xa lắm! Thật ra nó vẫn ở gần, rất gần với cõi trần của chúng ta chứ không hề đi đâu xa. Nếu có khác thì chỉ khác ở một chiều không gian mà thôi.

Cõi giới bên kia cửa tử được cấu tạo bởi các nguyên tử hết sức nhanh và nhẹ nên hợp với những người sống về tâm linh. Những người này sẽ cảm thấy thoải mái hơn ở cõi trần vì ở cõi bên đây có các rung động thanh cao, thuận lợi cho việc trao đổi kiến thức, phát triển khả năng tinh thần. Nếu các nhà trí thức, nghệ sỹ, những người có tâm hồn hướng thượng đều cảm thấy thoải mái, ung dung tự tại, thì người giàu lòng bác ái không mưu cầu hạnh phúc cá nhân mà chú tâm đến hạnh phúc của người khác, còn sung sướng hơn nữa, vì họ có thể làm việc một cách đặc lực. Tuy cõi này không có ai nghèo khổ, lạnh lẽo nhưng vẫn có những tâm hồn buồn rầu, đầy hoang mang sợ hãi, cần được giúp đỡ an ủi. Do đó các danh sư Tây Tạng thường chú tâm nghiên cứu cõi vô hình để hướng dẫn và giúp đỡ cho những kẻ này.

Vì đa số mọi người không biết gì về thế giới bên kia cửa tử nên họ đều thiếu chuẩn bị. Chính vì thiếu chuẩn bị mà nhiều người chịu đau khổ, mê muội, cứ lang thang sợ hãi trong một cảnh giới kỳ lạ, mơ mơ màng màng, hư hư thực thực, không siêu thoát được. Thượng Đế thường hành động một cách bí mật, không mảy ai có thể hiểu. Có khi nào bạn tự hỏi tại sao phần lớn con người khi già yếu, các cơ quan thể xác dần dần thoái hoá, các ham muốn như ăn uống, thèm khát cảm xúc xác thịt cũng theo đó mà giảm bớt đi. Khi bệnh tật đau ốm, người ta chỉ mong sao chóng khỏe thôi chứ ai đâu còn ham muốn gì khác. Phải chăng đó là một cách gián tiếp giúp con người kiềm chế bớt các thú vui xác thịt, các ham muốn vật chất để tránh khỏi phải đau khổ khi từ giả cõi đời, khi ham muốn mà không thể thỏa mãn được nữa? Hiển nhiên nếu biết vậy, người ta cần phải chuẩn bị, phải tập làm chủ các giác quan, kiềm chế các ham muốn vật chất, phát triển đời sống tinh thần ngay từ lúc này, để tránh không bị khổ sở khi bước vào thế giới bên kia. Thật đáng tiếc khi đa số người ta cứ mãi mê lo lắng cho đời sống phù du, giả tạo, ngăn ngui ở cõi này mà không biết gì đến những đời sống khác. Họ có thể bỏ ra cả tuần hoạch định chương trình cho một chuyến du lịch trong khi không hề chú ý gì đến một nơi mà trước sau ai cũng phải đến.

Có lẽ bạn tự hỏi người chết trẻ khi lòng ham muốn vật chất còn mãnh liệt thì sẽ ra sao? Dĩ nhiên họ gặp nhiều khó khăn hơn người chết già hay chết bệnh. Họ dễ bị lôi kéo, thu hút vào những cảnh giới thấp thỏi, ngọt ngào, bị chìm đắm trong các rung động xấu xa, sống trong tình trạng hoang mang đau khổ, đầy thèm khát cho đến khi biết kiềm chế lòng ham muốn thì mới siêu thoát được. Vì đã mấy ai biết trước giờ chết, tử thân có bao giờ báo trước nên con người cần chuẩn bị một đời sống thanh khiết, hướng thượng ngay từ bây giờ. Điều chính yếu là nên giảm bớt các ham muốn vật chất để tránh khỏi lâm vào tình trạng như đói không được ăn, khát không được uống, thèm muốn không được thỏa mãn, toàn thân nóng rực như than hồng vì ham muốn hành hạ.

Này bạn, điều này không phải là sự trừng phạt vì không hề có chủ thể hay đối tượng, không hề có quỷ sứ hành hạ. Diêm vương xét xử mà chỉ là kết quả của định luật thiên nhiên. Một cái "nhân" sẽ tạo một cái "quả" lòng ham muốn không được thỏa mãn sẽ tạo đau khổ. Dù được thỏa mãn, nó sẽ tạo nên những ham muốn khác nữa cho đến khi không thể thỏa mãn. Sự đau khổ luôn luôn gia tăng theo đ à ham muốn, càng ham muốn nhiều thì khổ đau càng lớn. Hiển nhiên tình trạng này không kéo dài mà sẽ chấm dứt ngay khi sự ham muốn không còn nữa. Nếu người chết có đủ nghị lực, không ngoan để chế ngự những cảm giác khát khao về cõi trần thì họ sẽ không bị ràng buộc hay bị hành hạ bởi lòng ham muốn. Tiếc thay, vì không được giải thích một cách rõ ràng như vậy nên phần đông nhân loại cứ nhờn như vui chơi, tìm khoái lạc qua các cảm xúc của thể xác mà không ý thức rằng thể xác vốn vô thường, nay còn may mắn, trước có sau không, những vui thú ngắn ngủi phù du của một kiếp người trong chốc lát đã dọn đường cho sự đau khổ triền miên ở cõi bên kia. Thời gian ở cõi trần bị giới hạn bởi các điều kiện vật chất vì thể xác được cấu tạo bởi các nguyên tử trọng trực, không thể kéo dài quá lâu. Trong khi thời gian ở cõi bên kia hoàn toàn tùy thuộc vào sự rung động của các nguyên tử cấu tạo nên tinh thần. Nếu lòng ham muốn còn mãnh liệt, sự rung động còn thô thiển nặng trọc, thì thể tinh thần không thể siêu thoát lên cõi trên mà lưu lại nơi đây rất lâu.

Này bạn, tôi muốn nhân dịp này đề cập đến tâm trạng của những người vừa cởi bỏ áo vật chất vì đây là một điều hết sức quan trọng. Dĩ nhiên khi vừa qua đời, ai cũng hoang

mang, hốt hoảng vì sự thay đổi đột ngột bất ngờ. Tuy nhiên nếu khóc than thảm thiết thì bạn chỉ làm cho người đó thêm bối rối, đau khổ, quẩn luyến mà thôi. Khi từ bỏ bộ áo vật chất, các giác quan thể xác đã hư hoại, người bạn yêu không thể sử dụng ngũ quan như nhìn, nghe, ngửi, nói hay sờ mó được nữa và không thể biết được những sự kiện xảy ra trên cõi trần. Tuy nhiên các giác quan của thể tinh thần từ lâu vẫn bất động (inactive) bỗng được kích động và dần dần trở nên linh hoạt. Chỉ một lúc sau họ bắt đầu nhận thức ít nhiều về các sự kiện xảy ra chung quanh. Tùy tâm trạng lúc chết bình tĩnh hay hoảng hốt, đau khổ hay thoải mái mà các giác quan của thể tinh thần sẽ hoạt động nhanh hay chậm. Có khi vì quá xúc động mà các giác quan này bị tê liệt không hoạt động được nữa, hiển nhiên người chết sẽ không ý thức được gì mà cứ mơ mơ màng màng như người say ngủ. Cũng có trường hợp các giác quan này hoạt động ngay khiến người chết có thể đọc được tư tưởng của người thân, biết họ sung sướng hay đau khổ ngay khi lìa bỏ bộ áo vật chất.

Sự khóc than van có thể làm người chết hoảng hốt, lo lắng, luyến tiếc, đứng vào lúc mà họ cần phải bình tĩnh hơn bao giờ hết để thích hợp với hoàn cảnh mới. Tâm trạng người chết khi đó ở giữa hai cảm giác kỳ lạ: Cảm giác trước sự kiện vật chất đang dần dần tan biến, và cảm giác trước các sự kiện mới lạ đang bắt đầu thành hình vì các giác quan mới bắt đầu hoạt động. Khi linh hồn rút khỏi thể xác, nó tạo ra một thay đổi trong bộ óc, khơi động "cuốn phim ký ức" vẫn chứa đựng trong tiềm thức. Tất cả mọi chuyện buồn hay vui, thành công hay thất bại, danh vọng, giàu sang hay nghèo đói, khổ sở, các hậu quả mà họ nhận lãnh, nguyên nhân mà họ gây ra: Nỗi đau khổ, sự đam mê, hành vi tội lỗi cũng như lòng quả cảm hy sinh... đều lần lượt hiện ra trong tâm thức họ một cách rõ rệt. Đây là giai đoạn hết sức quan trọng vì nó quyết định số phận người chết trên đường tiến hóa tâm linh.

Nếu bình tĩnh, biết chấp nhận mọi sự, không luyến tiếc thì họ dễ dàng thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Nhờ các giác quan thể tinh thần được khơi động mà họ ý thức được thế giới bên kia và có những quyết định sáng suốt. Đa số thường có cảm giác như đang trôi nổi, vật vờ trong một luồng sáng êm dịu và dần dần hiểu biết mọi sự. Tâm trạng của

họ khi đó ảnh hưởng đến sự rung động của các nguyên tử cấu tạo thể tinh thần. Nếu hoảng hốt, sợ hãi hay luyến tiếc hồi hận một điều gì thì các rung động của thể tinh thần sẽ bị rối loạn khiến họ bị thu hút vào những rung động tương tự theo định luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Họ sẽ bị lôi cuốn ngay vào bầu ánh sáng lờ mờ, nhầy nhụa như bùn của các cảnh giới nặng trĩu, xấu xa. Nếu thoải mái, bình tĩnh, họ sẽ thấy nhẹ nhõm, an vui tự tại, người họ lơ lửng trong bầu ánh sáng chói lọi, trong suốt như pha lê. Họ thấy khỏe khoắn và có thể sử dụng các giác quan mới để theo dõi sự việc xảy ra quanh đó. Dĩ nhiên họ có thể hoảng hốt, mất bình tĩnh nếu thấy người thân kêu la, khóc lóc. Cái cảm giác ung dung tự tại lúc ban đầu có thể thay đổi ngay, và hậu quả không thể lường được.

Trong thế giới tinh thần, tư tưởng chiếm vai trò hết sức quan trọng vì nó chủ động tất cả mọi việc. Thử tưởng tượng, tự nhiên bạn bị bật mắt dẫn ra khỏi nhà, đến một nơi xa lạ với tiếng người la hét, than khóc cùng các tiếng động ồn ào phức tạp mà bạn không thể hiểu thì tâm trạng của bạn sẽ ra sao? Phải chăng bạn không thể bình tĩnh được? Cũng như thế, sự bình tĩnh, sáng suốt là điều hết sức quan trọng khi trong nhà có người từ trần. Theo các danh sư Tây Tạng, không có gì tốt đẹp hơn sự chân thành cầu nguyện của những người thân quyến. Các rung động âm thanh của lời kinh có một oai lực rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến cõi giới bên kia. Một sự tha thiết chí tâm chí thành cầu nguyện, hay việc được một vị tu sĩ đạo hạnh cao dày chú tâm hành lễ là một bảo vật không có gì có thể sánh bằng.

Một lần nữa, vì sự kiện hết sức quan trọng này mà tôi mong bạn hãy ngưng việc khóc than vô ích, hãy lắng lòng, bình tĩnh cầu nguyện cho người ở thế giới bên kia. Họ có thể nhận được lòng thương yêu chân thành của bạn ngay khi bạn vừa phát tâm vì ở thế giới bên kia, tư tưởng có sức mạnh rất lớn và màu nhiệm. Nay bạn, người thân của bạn không hề đi xa mà vẫn ở gần bên bạn. Người đó không nhìn được thể xác vật chất của bạn như vẫn thấy được thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên họ cũng cố gắng liên lạc với bạn mà nào bạn có biết. Vì bạn không để ý đến họ nữa nên họ tưởng như bạn đã quên họ rồi. Nếu thấy một người còn sống đang ngủ say, bạn biết người đó đang ngủ nhưng người say ngủ

đau hề biết gì về bạn. Cũng thế, đối với người đã qua đời thì bạn cũng như người đang ngủ say, họ thấy bạn nhưng không thể nói chuyện với bạn được nữa. Tôi mong bạn hãy suy gẫm cho kỹ về điều này, phải chăng nó hợp lý và không có gì quá đáng? Nay bạn, sự thật đâu phải điều gì to tát, phức tạp, vượt ngoài sự hiểu biết của con người. Chính vì thiếu sự hiểu biết nên con người đã vẽ vờ ra những cảnh tượng ghê gớm đấy chứ.

Nếu bạn chấp nhận phần nào về cảnh giới bên kia cửa tử như tôi đã trình bày thì chúng ta có thể đi xa hơn.

Trong vũ trụ còn có nhiều cảnh giới khác nữa chứ không phải chỉ có thế giới này thôi. Tùy theo các rung động của thể tinh thần mà con người thích ứng với một cảnh giới. Khi mọi ham muốn thấp hèn, ích kỷ đã hoàn toàn tan rã thì con người sẽ siêu thoát lên các cảnh giới cao hơn. Khi tư tưởng trở nên thanh khiết, nhẹ nhàng, họ sẽ ý thức được những luồng tư tưởng thanh cao tế nhị hơn. Lúc đó họ sẽ mê man trước các luồng sóng rung động trí thức, các bầu tư tưởng sạch tốt lành. Đây là giai đoạn mà con người thấy rộng rành một niềm phúc lạc vô biên, không bút nào có thể tả được. Đó là khi họ bắt đầu ý thức được các diễn biến thực sự của vũ trụ, của các định luật bất biến, của ánh sáng chân lý. Đây không phải phần thưởng của ai hết mà chỉ là kết quả tự nhiên của tánh linh đã tiến hóa đến giai đoạn này. Phải chăng bạn tự hỏi cái giai đoạn này có kéo dài mãi không? Câu trả lời là "không", vì không có một cái nhân hạn định nào có thể tạo ra một cái quả vô hạn định được. Định luật vũ trụ đã định rằng tia sáng phát xuất từ Đại Thể sẽ phải trở về nguồn gốc. Dĩ nhiên trong cuộc hành trình trở về nguồn gốc, chúng ta còn phải tiến hóa rất nhiều để trở nên trong sạch, toàn diện. Hiện nay chúng ta còn bất toàn và rất xa với Đại Thể toàn thiện, uyên nguyên đó nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ trở về, và đó là một sự thật không thể chối cãi. Vì định luật vũ trụ "bất cứ một lực gì phát ra cũng đều có một phản lực ngược chiều tương tự", chúng ta phát xuất từ điểm linh quang toàn thiện, uyên nguyên kia, càng ngày càng đi xa dần, thâm nhập vào các cõi giới vật chất khác nhau rồi bị ô nhiễm, chính sự ô nhiễm này đã khiến chúng ta lạc lối, sa đọa và càng ngày càng đi xa mãi trong cõi vô minh. Tuy nhiên chắc chắn có lúc chúng ta sẽ trở về khi ý thức được mình là ai. Cởi bỏ các ô nhiễm vật chất,

thanh lọc bản thân để phát triển cái "mâm nhiệm", cái "chân như, Phật tánh", cái "thánh linh" sẵn có trong ta thì dĩ nhiên chúng ta có thể "xoay chiều" cái lực đẩy chúng ta đi xa mà quay trở về.

Tất cả mọi sự sống đều đang trên đường tiến hoá, có thể nhanh hay chậm tùy hoàn cảnh và định luật cá nhân nhưng chắc chắn đều nổi trội trong chu kỳ tiến hóa chung. Nếu con người mỗi sáng thức dậy, mặc quần áo, làm công việc thường ngày, thì đến tối, cởi bỏ y phục ra để nghỉ ngơi. Cũng như thế, khi xuống trần, người ta khoát lấy bộ áo vật chất. Khi việc học hỏi đã hoàn tất, người ta cởi bỏ bộ áo đó bước vào một trạng thái yên tĩnh để nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ ngơi, ôn lại bài vở đã học thì họ lại khoát chiếc áo khác, khởi sự học một bài học mới (hoặc tiếp tục học bài học mà họ đã không học được khi trước). Điều người ta gọi là "đời người" thật ra chỉ là một ngày trong đời sống thật sự, trong một cuộc tiến hoá, một hành trình để trở về nguồn.

Này bạn, điều này có thể mới mẻ đối với bạn, có thể bạn coi nó là kỳ dị, phi lý, hoang đường, không thể tin. Hiển nhiên trong bài viết ngắn, tôi không thể tả hết những điều trọng đại mà tôi đã nghiên cứu trong vòng mấy chục năm qua, những sự kiện mà các danh sư Tây Tạng đã học suốt trong mấy chục thế kỷ qua, những chân lý mà các bậc tổ Mật Tông đã để lại trong tài liệu, trong các cuốn cổ thư hay kinh sách mật truyền. Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng giải thích thêm những gì tôi biết.

Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của người thân vừa qua đời? Hiển nhiên họ cũng rất quan tâm đến người sống nhưng sự lo lắng này có thể làm cản trở việc siêu thoát và mức tiến hóa của họ. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là làm sao tránh cho họ không bị những quyến luyến ám ảnh. Làm sao để người chết hoàn toàn giải thoát ra khỏi nỗi lo lắng ưu tư của cõi giới mà họ vừa từ giả, để có thể sống thoải mái, trọn vẹn trong cuộc sống mới mà họ vừa bước vào. Việc giúp đỡ con trẻ của người chết để lại là một hành vi cao quý đặc biệt. Nhờ thế mà cha mẹ đã từ trần bớt gánh nặng lo âu phần nào và có thể nhẹ bước tiến lên cõi trên. Nếu khi còn sống họ đã làm điều sai quấy thì lúc từ trần dĩ nhiên họ sẽ lo lắng về số mạng sắp tới của họ. May mắn thay trong cõi tinh thần vẫn luôn

luôn có những người đi trước, những người giàu long bác ái, sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt, giải thích cho họ hiểu những định luật thiên nhiên. Dĩ nhiên đã tạo ra nhân thì chắc chắn sẽ gặt lấy quả, không thể khác được. Nếu hiểu biết, chấp nhận sự thật và vui vẻ thọ lãnh hậu quả vẫn tốt hơn là u mê, không ý thức được gì hết.

Một trong những sự kiện đặc biệt là trường hợp các đứa bé qua đời. Vì đa số các đứa trẻ đều ngây thơ, ít ràng buộc, ham muốn vật chất nên chúng dễ thích hợp với cõi giới bên này hơn. Lúc đầu trẻ con thương quanh quẩn gần cha mẹ của chúng nhưng họ đâu biết được sự hiện diện của con nên đứa bé có cảm tưởng bị bỏ rơi. Ít lâu sau nó tụ tập với những linh hồn còn trẻ khác mà chơi đũa với nhau. Trong cõi tinh thần, tư tưởng thường hiện ra rất rõ rệt. Khi đứa bé tưởng tượng thế giới nào thì nó thấy như vậy. Nếu nó nghĩ rằng nó là một vị anh hùng thì nó liền khoát lấy hình ảnh người hùng đó: Nếu nó muốn cung điện lâu đài thì một lâu đài được dựng ra lên tức thì. Đối với đứa bé có tâm hồn hướng thượng muốn tìm gặp các thần thánh thì những vị này sẽ xuất hiện ngay vì ở cõi tư tưởng người ta rất dễ tìm gặp nhau theo định luật "đồng thanh tương ứng". Có những đứa bé muốn gặp Thượng Đế. Một Thượng Đế trong hình thể vật chất như nó nghĩ và hiển nhiên nó sẽ không thất vọng vì tất cả hình dáng của Thượng Đế, bởi vì ngài ở khắp mọi nơi, kẻ nào muốn phụng sự và giúp đỡ, dù giúp đỡ nhưng sinh linh thấp kém nhất, thì cũng đang phụng sự ngài một cách thực sự vậy.

Dĩ nhiên trong thời gian đầu, trẻ con dễ ham thích được hữu dụng. Chúng ưa giúp đỡ, an ủi người khác nên sau một thời gian chời đũa thỏa chí, chúng thường tìm đến những người thiếu hiểu biết, những người còn lo lắng, hoang mang để chuyện trò, an ủi họ. Trong cõi vô hình, những đứa bé như thế di chuyển khắp nơi, làm những việc giúp đỡ đầy vị tha, bác ái. Chính sự giúp đỡ, quen biết này đã tạo ra những sợi dây thân ái giữa chúng và các linh hồn khác. Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của những đứa trẻ quá nhỏ, chưa biết chơi đũa? Trong cõi tinh thần có nhiều bà mẹ nồng nàn chờ đợi để ôm chúng vào lòng, tiếp đón chúng, yêu thương chúng như con ruột của mình. Tuy nhiên thường thường những đứa bé đó chỉ nghĩ ngơi trên cõi tinh thần một thời gian rất ngắn rồi

lại trở xuống trần. Nhiều khi chúng tìm đến cha mẹ cũ của chúng vì những liên lạc thân ái hay tùy duyên nghiệp có sẵn từ trước.

Các tu sĩ thời trung cổ thường bịa đặt ra các điều độc ác, gớm ghê như việc trẻ nhỏ chết mà không rửa tội thì sẽ xa cách cha mẹ chúng và bị đày xuống địa ngục vĩnh viễn. Đây là một tin tưởng ngu xuẩn, hoàn toàn vô lý, cần phải loại bỏ. Rửa tội là một bí tích thật sự, có những hữu ích đặc biệt và có ý nghĩa quan trọng chứ không phải một hình thức bên ngoài mà nếu thiếu sót sẽ đem lại hậu quả tai hại, ảnh hưởng cả đến những định luật vũ trụ. Thượng Đế vốn bác ái, nhân từ, đâu chấp nhận những hình thức bên ngoài như một hung thần độc đoán như vậy.

Cho đến nay, tôi chỉ đề cập đến việc tiếp xúc với người chết bằng cách vào thế giới bên kia trong giấc ngủ vì đó là đường lối tự nhiên thông thường. Dĩ nhiên có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Dĩ nhiên vẫn có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Có người chết tạm thời mượn lấy một hình thể khác trong chốc lát (trường hợp lên đồng, nhập cốt) hoặc sử dụng một hình nộm, một cái bóng, tạo ra bởi các nguyên tử vật chất, để tiếp xúc với người cõi trần. Đây là những điều không đứng đắn, mơ hồ, khó kiểm chứng, dễ bị lợi dụng, có thể đưa đến sự bịp bợm, phỉnh gạt của một số thầy pháp, thực hành tà thuật. Do đó, theo sự nghiên cứu và hiểu biết của tôi, đây là điều nên thận trọng vì việc vong linh cố gắng liên lạc với cõi trần bằng cách này thường bắt nguồn từ những nguyên nhân đặc biệt. Có thể vì họ có điều oan ức cần biện bạch, hoặc các đau khổ lo âu cần được giúp đỡ. Trong trường hợp này, tốt nhất là ráng tìm hiểu xem họ muốn gì rồi giúp họ giải quyết những việc đó sớm chừng nào tốt chừng nấy để tâm hồn họ được an tĩnh.

Này bạn, tôi đã trình bày những hiểu biết của tôi về thế giới bên kia. Tôi mong bạn hãy bớt buồn rầu vì sự chia ly tạm thời này. Có chi phải lo lắng buồn phiền khi người bạn yêu thương đã bước vào một đời sống rộng rãi, thoải mái với những ý nghĩ đặc biệt của nó? Nếu buồn rầu về sự chia ly tưởng tượng đó thì trước hết điều bạn lo âu chỉ là một ảo tưởng, vì người đó đâu hề xa cách bạn. Phải chăng sự thật là bạn suy nghĩ nhiều về sự

mất mát của chính bạn hơn là sự thoải mái của người vừa qua đời? Bạn phải bỏ lòng ích kỷ đó đi nếu bạn thật sự yêu thương người đó. Tất cả tình thương chân thật đều phải vị tha. Bạn cần nghĩ đến người bạn thương chứ không phải đến bản thân bạn. Bạn nên biết rằng lòng yêu thương chân thành của bạn với người đã qua đời vẫn còn mãi chứ không thể mất đi được. Tại sao cõi bên kia, nó còn gia tăng thêm mãnh lực vì tại đây nó không còn bị trở ngại hay giới hạn bởi thể xác. Ở cõi tư tưởng, người ta không thể dối trá được, các hình thức nên ngoài như khóc than, bi lụy không xuất phát từ bên trong chỉ là những hình thức giả dối và người ở cõi bên kia biết rõ điều này hơn ai hết, vì họ đọc rõ tư tưởng của bạn. Dù thành thật, nhưng nếu than khóc, buồn rầu thì bạn đã phóng ra những tư tưởng có ý "kềm chân, níu giữ" người kia lại thì làm sao họ có thể ung dung tự tại mà siêu thoát được? Bạn nên nhớ mọi tư tưởng, tình cảm của bạn đều ảnh hưởng trực tiếp đến người ở cõi bên kia, do đó bạn cần thận trọng, đừng để một tư tưởng giận hờn, lo lắng nào ảnh hưởng đến sự thoải mái của họ. Nếu biết người đã qua đời vẫn còn lo lắng cho bạn thì bạn cần an đảm, vui vẻ hơn vì như thế họ sẽ an tâm hơn, bớt đi các ưu tư lo lắng về bạn.

Nếu khi còn sống, họ không được chỉ dẫn một cách cẩn thận, đứng đắn về đời sống bên kia cửa tử, thì bạn hãy tìm cách học hỏi những điều này và giải thích cho họ hiểu vào những khi ngủ. Bạn hãy tâm niệm những điều bạn muốn trình bày trước khi ngủ rồi bạn sẽ ý thức được điều tôi muốn nói. Nay bạn, khi vừa qua đời, tình cảm quyến luyến giữa hai bên vẫn còn bền chặt, do đó tư tưởng của bạn có thể ảnh hưởng rất nhiều đến người kia. Bạn hãy nhân cơ hội này chuyển trao cho họ những tư tưởng cao thượng tốt lành, khiến tâm thức của họ chóng khai mở, có những rung động tốt đẹp và giúp họ tìm được sự an lạc ở cõi bên kia. Bạn hãy cầu nguyện, âm thanh của lời kinh có oai lực rất lớn, có thể giúp họ chóng tỉnh thức rõ rệt mọi sự đang xảy ra. Bạn hãy tìm hiểu sự duy nhất của vạn vật, của đấng Thiên Liêng. Nếu bạn hiểu được tình thương của ngài đối với bạn cũng như với muôn loài thì làm sao bạn có thể buồn rầu, bi lụy được? Bạn biết rằng tất cả đều là con của ngài, làm sao một đấng Cha Lành như ngài lại không săn sóc chăm lo cho các đứa con của ngài được? Thái độ bi lụy là thái độ thiếu tinh tưởng, thụ động và thiếu hiểu biết. Bạn cần học hỏi thêm các ẩn nghĩa trong lời dạy bảo của ngài xuyên qua đấng cứu

thế, vì càng học hỏi hiểu biết nhiều chừng nào thì đức tin của bạn càng mạnh mẽ chừng đó. Bạn sẽ nhận thức rằng tất cả mọi sự đều nằm trong tay đấng Cha Lành, một quyền năng đầy sáng suốt, bác ái, minh triết hoàn toàn. Và chính cái tình thương cao cả này điều khiển tất cả mọi sự.

